

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2022/KDTM-ST**

Ngày: 04-5-2022

V/v Tranh chấp Hợp đồng
mua bán hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Kim Luyến
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Sang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 28/2021/TLST-KDTM ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2022/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty TNHH Đại V**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đào Đức Đ**

Địa chỉ: Hoàng Quốc V, khu vực B, phường An B, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T và bà Phạm Trần Bảo T1. Theo văn bản ủy quyền ngày 12/4/2021. (Ông T vắng mặt, bà T1 có mặt).

2. Bị đơn: **Công ty TNHH XD TM Minh Trường P**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Hồng Q**

Địa chỉ: KV Thới Đ, phường Phước T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ngày 05/6/2017, Công ty Đại V và Công ty Minh Trường P có ký với nhau Hợp đồng mua bán số 084/HĐMB.2017, theo đó Công ty Đại V sẽ bán các mặt hàng sắt thép, xi măng, que hàn, bát cọc, kẽm buộc, cát đá các loại cho Công ty Minh Trường P.

Sau khi ký hợp đồng, việc mua bán diễn ra thuận lợi, nhưng sau đó Công ty Minh Trường P không thực hiện đúng quy định của hợp đồng về thanh toán công nợ cho Công ty Đại V.

Căn cứ vào biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ giữa hai bên vào tháng 02/2021 thì Công ty Minh Trường P còn nợ lại Công ty Đại V số tiền 40.000.000 đồng. Công ty Đại V đã nhiều lần liên hệ yêu cầu Công ty Minh Trường P thanh toán công nợ nhưng Công ty Minh Trường P vẫn không thực hiện.

Do đó, Công ty Đại V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Minh Trường P trả cho công ty Đại V số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/9/2018 đến ngày 31/3/2021 là 33.367.817 đồng. Với chi tiết tiền lãi như sau:

- Do ban đầu Công ty Minh Trường P nợ Công ty Đại V số tiền 50.000.000 đồng. Trong đó tiền lãi tính đến ngày 31/8/2018 (theo bản kê chi tiết công nợ và lãi quá hạn ngày 31/8/2018 có xác nhận của Công ty Minh Trường P) là 18.411.150 đồng.

- Số tiền 10.000.000 đồng Công ty Minh Trường P đã thanh toán vào ngày 20/8/2020 nên chỉ yêu cầu tính lãi đối với số tiền 10.000.000 đồng từ ngày 31/8/2018 đến ngày 20/8/2020 với số tiền lãi là 2.396.667 đồng.

- Số tiền 40.000.000 đồng bị đơn chưa thanh toán nên yêu cầu tính lãi từ ngày 01/9/2018 đến ngày 31/3/2021 là 12.560.000 đồng.

Tổng cộng lãi yêu cầu là $18.411.150 + 2.396.667 + 12.560.000 = 33.367.817$ đồng.

- Bị đơn Công ty TNHH XD TM Minh Trường P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng, cùng lãi suất tạm tính đến ngày 30/4/2022 với số tiền là 78.621.150 đồng. Đồng thời yêu cầu được tiếp tục tính lãi phát sinh đến khi bị đơn thanh toán dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật.;

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn Công ty Minh Trường P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử là đúng quy định.

- Về nội dung giải quyết vụ án: qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện Công ty TNHH Xây dựng thương mại Minh Trường P còn nợ Công ty TNHH Đại V số tiền hàng là 40.000.000 đồng. Theo hợp đồng thỏa thuận giữa các bên, trường hợp phát sinh nợ quá hạn thì lãi suất sẽ được tính 1%/tháng. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ và lãi suất tạm tính đến ngày 30/4/2022 với số tiền là 78.621.150 đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi suất phát sinh đến khi bị đơn thanh toán dứt nợ là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty TNHH Đại V (sau đây gọi tắt là Công ty Đại V) khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH XD TM Minh Trường P (sau đây gọi tắt là Công ty Minh Trường P) thanh toán số tiền nợ và lãi suất phát sinh theo Hợp đồng mua bán mà các bên đã ký kết. Do cả hai bên đều là pháp nhân, có đăng ký kinh doanh nên đây là tranh chấp về Hợp đồng mua bán hàng hóa trong lĩnh vực thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật dân sự.

Theo thỏa thuận tại Điều 7.3 của Hợp đồng mua bán giữa các bên: *“Khi xảy ra tranh chấp thì hai bên phải gặp nhau bàn bạc giải quyết, nếu không thương lượng được thì đưa ra giải quyết tại Tòa án, nơi đặt trụ sở của bên Bán là nơi giải quyết tranh chấp, án phí do bên thua kiện chịu”*. Như vậy, căn cứ theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, các bên lựa chọn Tòa án có thẩm quyền nơi có trụ sở của nguyên đơn là nơi giải quyết tranh chấp phát sinh. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn Công ty Minh Trường P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia xét xử nhưng đều vắng mặt. Căn cứ Điều 207, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện giữa Công ty Đại V và Công ty Minh Trường P có ký kết với nhau hợp đồng mua bán hàng hóa là vật liệu trong lĩnh vực xây dựng, tại bản đối chiếu và xác nhận nợ ngày 31/8/2018 thì hai bên có xác nhận với nhau: số tiền hàng mà Công ty Minh Trường P mua là 100.000.000 đồng, đã thanh toán 50.000.000 đồng và còn nợ lại 50.000.000 đồng. Tại Bản kê chi tiết công nợ & lãi quá hạn ngày 31/8/2018, Công ty Minh Trường P xác nhận số tiền hàng còn nợ lại Công ty Đại V là 50.000.00 đồng cùng tiền lãi nợ quá hạn đến ngày 31/8/2018 là 18.411.150 đồng.

Theo thừa nhận của nguyên đơn thì sau khi xác nhận công nợ ngày 31/8/2018 đến ngày ngày 20/8/2020 bị đơn có trả thêm số tiền 10.000.000 đồng tiền hàng và còn nợ lại 40.000.000 đồng.

Ngoài ra, theo hợp đồng mua bán được ký kết giữa các bên (BL 4,5,6), tiền nợ quá hạn sẽ được tính lãi 1%/tháng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên khi ký hợp đồng, phù hợp với quy định pháp luật.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến. Do vậy, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự thừa nhận của nguyên đơn đương nhiên được xem là nguồn chứng cứ để Tòa án xem xét giải quyết vụ kiện.

Thấy rằng, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận bị đơn Công ty Minh Trường P còn nợ lại Công ty Đại V số tiền hàng là 40.000.000 đồng cùng lãi suất phát sinh tạm tính đến ngày 30/4/2022 là 38.621.150 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Công ty Đại V là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí và bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 24, 50, 55 và 306 Luật Thương mại;

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Đại V đối với bị đơn Công ty TNHH XD TM Minh Trường P.

- Buộc Công ty TNHH XD TM Minh Trường P có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Đại V tổng số tiền 78.621.150 đồng. Trong đó tiền hàng còn nợ là 40.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 30/4/2022 là 38.621.150 đồng.

- Trường hợp Công ty TNHH XD TM Minh Trường P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất chậm trả với mức 1%/tháng tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

- Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH XD TM Minh Trường P phải chịu 3.931.000 đồng tiền án phí. Nguyên đơn Công ty TNHH Đại V được nhận lại số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003922 ngày 20/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhân :

- Các đương sự;
- VKSND quận Ninh Kiều;
- TAND TP.CT;
- Chi cục THADS.Ninh Kiều;
- Lưu (HS – 2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Bé Hiền